

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 25/9/2025
V/v “*yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Bà Tô Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15/8/2025 về việc “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng bị kháng cáo,

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2025; Thông báo hoãn phiên tòa số: 199/TB-TA ngày 09/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Bích P, sinh năm: 1992, Có mặt.

Địa chỉ cũ: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ mới: Xóm P, xã N, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1981, Có mặt.

Địa chỉ cũ: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ mới: Tổ F, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Phùng Thị U- Luật sư Văn phòng L- Thuộc đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà D, tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (Nay là tổ S, phường T, tỉnh Cao Bằng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn P1, bà Lương Thị B

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Ông P1 và bà B đều vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Bùi Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại tòa sơ thẩm như sau:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024 Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa ông Bùi Văn T và bà Đặng Bích P. Về việc nuôi con chung, ông Bùi Văn T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Bùi Trung K, sinh ngày 06.10.2015 (giới tính nam) và cháu Bùi Trung N, sinh ngày 16/10/2020 (giới tính nam) cho đến khi các con chung thành niên. Nhưng tính đến thời điểm này, kể từ ngày có Quyết định của Tòa án, ông Bùi Văn T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Bùi Trung K và Bùi Trung N mà gửi về quê cho ông bà gần 70 tuổi tại Quất D, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ông Bùi Văn T sinh sống và làm việc tại Cao Bằng, Đơn vị công tác: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng, địa chỉ: Quốc lộ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Qua nhiều lần tôi về quê thăm con, thấy con cái cần được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trực tiếp từ người cha hoặc người mẹ. Cháu Bùi Trung N còn quá nhỏ để thiếu sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người cha hoặc mẹ. Do tính chất công việc, ông T bận công tác, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn phản đối ngày 15/12/2024 và biên bản phiên hòa giải bị đơn ông Bùi Văn T trình bày: Tôi không nhất trí với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn chị P. Lý do phản đối: Hiện tại tôi đang chăm sóc tốt cho hai con trong một môi trường ổn định, đảm bảo về vật chất, tinh thần và giáo dục, hai con phát triển khỏe mạnh, học tập tốt và được sống trong một môi trường an toàn, đầy đủ tình yêu thương. Cụ thể: Con trai lớn Bùi Trung K đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu và nhận Giấy khen, con trai bé Bùi Trung N cũng nhận được giấy khen. Ông N1 là người rất quan tâm đến việc học của các cháu, ông là người có kiến thức rất tốt nên ông trực tiếp kèm cặp dạy bảo. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ làm xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, học tập và sự phát triển của các con. Bà Đặng Bích P không đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Trước đây, các con ở với chị P tình hình học tập, sức khỏe không được tốt, nên khi ly hôn tôi đã thuyết phục chị P cho các con ở cùng với tôi và ông bà nội chăm sóc và đã được chị P chấp nhận. 02 vợ chồng thuận tình ly hôn, việc để các con cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là không đảm bảo. Về các ảnh chụp chị P cung cấp cho Tòa án về móng tay, tay chân của con dài và bẩn đây là việc con trẻ nghịch bẩn là chuyện bình thường. Gia đình tôi không cản trở chị P thăm nom, đưa đón con đi chơi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn P1, bà Lương Thị B1 xác nhận: Chúng tôi là bố, mẹ đẻ của anh Bùi Văn T sinh năm 1981. Cháu Bùi Trung K sinh ngày 06/10/2015 và cháu Bùi Trung N sinh ngày 16/10/2020 là con đẻ của anh T và là cháu nội của vợ chồng tôi,

hiện nay hai cháu đang sống cùng vợ chồng tôi tại thôn Q, xã P. Cháu K đang học lớp 4c, Trường tiểu học P2, cháu N đang học lớp 4 tuổi Trường mầm non P2. Hai cháu ở cùng vợ chồng tôi, được chúng tôi cho ăn, chăm sóc đưa đón đi học chu đáo khi anh T không có nhà. Anh T là con trai tôi hiện nay đang công tác tại thành phố C. Những ngày được nghỉ và cuối tuần anh tạo điều về nhà chăm sóc cũng như dạy bảo hai cháu học hành, anh T cũng gọi điện về để nói chuyện với hai cháu, hỏi han việc học hành và quan tâm đến các cháu vào mỗi buổi tối hàng ngày khi anh T không về với các con được. Hiện nay cháu K, cháu N đang ổn định cuộc sống, nơi học tập quen trường, quen bạn, để tránh ảnh hưởng đến tâm lý, làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, tôi đề nghị Tòa án thành phố C tiếp tục giao cháu K, cháu N cho anh T nuôi dưỡng. Hiện nay sức khỏe của vợ chồng tôi hoàn toàn đảm bảo để hỗ trợ anh tạo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Ngoài vợ chồng tôi thì còn có vợ chồng anh trai của anh T sống cùng chúng tôi tham gia hỗ trợ chăm sóc thêm cho cháu K, cháu N. Cháu K về chung sống cùng vợ chồng tôi từ khi cháu đang học lớp 02, khi cháu mới về thì năng lực học của cháu rất kém, chữ viết không thạo, bút cầm không thạo, đọc không thạo. Nhưng đến hết năm lớp 03, sau khi được vợ chồng tôi dạy dỗ, kèm cặp thì cháu K đã tiến bộ trong học tập, cháu được giấy khen khi kết thúc năm học.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn không nhất trí với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và đề nghị giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 58, 69, 70 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Bích P.

Tại bản án Hôn nhân gia đình số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng đã tuyên xử: Áp dụng khoản 3 Điều 28,

khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 68, 69, 70 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Bích P. Thay đổi quyền nuôi con cháu Bùi Trung N, sinh ngày 16/10/2020 (giới tính: Nam) cho bà Đặng Bích P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 18/7/2025 bị đơn Bùi Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn: Đặng Bích P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Văn T.

Bị đơn: Bùi Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con đến khi trưởng thành.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Xét về điều kiện chăm sóc và điều kiện học hành của các cháu đang sống cùng nhau ở với ông bà, hằng ngày anh Tạo vẫn hỏi han và cung cấp vật chất để nuôi dưỡng các cháu. Các cháu đang có kết quả học tập tốt, việc chia tách các cháu sẽ ảnh hưởng đến việc học hành của các cháu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến khi trưởng thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3, 4 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Văn T, sửa Bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Bích P. Giao hai cháu Bùi Trung K và Bùi Trung N cho ông Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập và giao nộp chứng cứ, thẩm định, và hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ

thẩm. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn Bùi Văn T:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, bà Đặng Bích P tự nguyện thỏa thuận cho ông Bùi Văn T trực tiếp nuôi con chung, bà P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, mặc dù ông T đưa con về quê cho ông bà nội chăm sóc hàng ngày nhưng ông T vẫn thường xuyên gọi điện, quan tâm chăm sóc, chịu chi phí sinh hoạt cho các con, hàng tuần vẫn về thăm nom con thể hiện việc ông T vẫn thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người cha đối với con, vẫn có sự kết nối tình cảm cha-con. Ông bà nội chỉ là người giúp chăm sóc, đưa đón cháu đi học, không phải là người quyết định chính, do đó không thể xác định ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Việc các con chung của ông T, bà P đã có môi trường sống ổn định, môi trường học tập quen thuộc tại quê ông bà nội (thể hiện ở việc cháu K, cháu N đều có thành tích học tập tốt và được nhận giấy khen). Cháu K có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, việc bà P đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ gây xáo trộn môi trường sống ổn định và ảnh hưởng đến tâm lý của các con.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo quy định tại “Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP quy định: 4. Trường hợp điều kiện, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người cha không tốt hơn điều kiện của người mẹ hướng dẫn tại khoản 3 Điều này thì Tòa án quyết định giao con cho mẹ trực tiếp nuôi”.

Bùi Văn T không bị mắc bệnh hiểm nghèo, có thu nhập tốt, và hiện tại thực hiện tốt nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông T không đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Với các lý do trên, bà Đặng Bích P khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không đánh giá hết các khía cạnh điều kiện sống, học tập và tâm lý các cháu đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P chia tách hai cháu Bùi Trung K và Bùi Trung N ảnh hưởng đến môi trường sống, tâm lý ổn định của hai cháu.

Cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Văn T sửa toàn bộ bản án số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- C chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Bích P.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không mâu thuẫn với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên cần xem xét chấp nhận.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên căn cứ Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. chị Đặng Bích P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh T được hoàn lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số: 0000006 ngày 23/7/2025 nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68, 69, 70 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu kháng cáo của Bùi Văn T sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/HNGĐ-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của chị Đặng Bích P về yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi con. Anh Bùi Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Bùi Trung K, sinh ngày 06.10.2015 (giới tính nam) và cháu Bùi Trung N, sinh ngày 16/10/2020 (giới tính nam) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Đặng Bích P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Xác nhận chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001150 ngày 02/12/2024. Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Anh Bùi Văn T không phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Anh Bùi Văn T được hoàn lại số tiền 300.000đ tiền thu tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E số: 0000006 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- TAND khu vực 1 ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vi Khánh Dân